TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 15/7/2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Phạm Hữu Luyện

***- Các Hội thẩm nhân dân*:** 1. Ông Lục Viết Sang

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-DS ngày 29/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1964 (Đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn*:* Ông Vũ Quốc V, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Phố G, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo Bà Vũ Thị L trình bày: Bà và Ông Vũ Quốc V trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang vào ngày 20/12/1986. Sau khi kết hôn vợ chồng bà về chung sống tại phố Gia Lâm, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng sáu năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không cùng quan điểm, không tìm dược tiếng nói chung trong cuộc sống, nên dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Đến năm 2019 vợ chồng bà xảy ra xô

xát, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn Ông Vũ Quốc V

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là Vũ Quốc K, sinh năm 1987 và Vũ Quốc T, sinh năm 1989 hiện cả hai con chung đã trưởng thành và lập gia đình nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung và ruộng canh tác chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông V không đến Tòa án làm việc, cũng không khai báo hay trình bày bất cứ quan điểm gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật, không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày ngày 27/3/2020 và ngày 05/5/2020. Không đến tham gia phiên tòa xét xử vào các ngày 29/6/2020 và ngày 15/7/2020.

+ Về nội dung vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 57; Điều 58, của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/21016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị L: Xử cho bà L được ly hôn Ông Vũ Quốc V.

- Về con chung: Bà L ông V có 02 con chung là Vũ Quốc Khánh, sinh năm 1987 và Vũ Quốc Thịnh, sinh năm 1989 hiện cả hai con chung đã trưởng thành và lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của Bà Vũ Thị L và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình "xin ly hôn".

Bị đơn Ông Vũ Quốc V có địa chỉ tại phố G, thị trấn BH, huyện YT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông V đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần hai nhưng vắng mặt, Bà Lcó đơn xin vắng mặt do đó Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt ông V, bà L.

[2] Về nội dung: Bà L kết hôn với ông V vào ngày 20/12/1986 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Quá trình vợ chồng chung hòa thuận, hạnh phúc được sáu năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không cùng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên sảy ra đánh cãi chửi nhau, xẩy ra xô xát. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay phía Bà L xin ly hôn, ông V đã được Tòa án thông báo nhiều lần nhưng không có bất kỳ quan điểm gì và cũng không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ hòa giải. Xét thấy qua xác minh tại địa phương Vợ chồng bà L, ông V mâu thuẫn đến nay đã trầm trọng, kéo dài, địa phương nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng bà L, ông V đã sống ly thân thời gian dài, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của Bà Vũ Thị L là có căn cứ cần chấp nhận xử cho Bà Vũ Thị L được ly hôn Ông Vũ Quốc V.

Về con chung: Bà L ông V có 02 con chung là Vũ Quốc K, sinh năm 1987 và Vũ Quốc T, sinh năm 1989 hiện cả hai con chung đã trưởng thành và lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 57; Điều 58, của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/21016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Xử:

1-Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Bà Vũ Thị L được ly hôn Ông Vũ Quốc V

2- Về án phí: Bà Vũ Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004621 ngày 14/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

3- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện